

Số: 1727 /TKV- KS  
V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông  
thường niên năm 2023

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CP THAN CAO SƠN - TKV

Số: 417  
ĐẾN Ngày: 19/4/2023  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của TKV  
tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nhận được văn bản báo cáo số 2332/TCS-HDQT ngày 29/3/2023 xin ý kiến về nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV (Công ty) của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty.

Căn cứ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐTV ngày 17/4/2023 của Hội đồng thành viên, TKV chỉ đạo Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty như sau:

### 1. Về nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Về cơ bản thống nhất với Báo cáo số 2332/TCS-HDQT ngày 29/3/2023 của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao sơn - TKV.

Thời gian dự kiến tổ chức: Ngày 26/4/2023

### 2. Về thực hiện kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2022

Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty rà soát và chuẩn xác lại các số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh, đầu tư... năm 2022, đảm bảo các số liệu phù hợp với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty.

### 3. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

3.1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam, phát hành tại báo cáo kiểm toán số 76/2023/BCKT-PKF.VPC ngày 24/3/2023.

3.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

a. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành;

b. Lợi nhuận sau thuế:

- Trả cổ tức: 15%.

- Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận sau thuế năm 2022

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: ≤ 02 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2022;

+ Trích quỹ thưởng Người quản lý Công ty: ≤ 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý năm 2022.

- Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau dự kiến là: 121.116 triệu đồng

Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý Công ty nêu trên căn cứ vào số liệu báo cáo của Công ty để đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý Công ty năm 2022; Trường hợp báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty sau thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại



doanh nghiệp và Người quản lý. Công ty phải thực hiện đánh giá lại và phân phối lợi nhuận theo quy định tại Quyết định số 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020 của Hội đồng thành viên TKV và quy định của Pháp luật liên quan.

**4. Mức chi trả thù lao, tiền lương,... của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023**

Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, như sau:

- Đối với người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý người đại diện của TKV được ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Hội đồng thành viên TKV.

- Đối với người tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhưng không phải là Người đại diện của TKV. Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV có ý kiến để Công ty cân đối thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao,... đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, đảm bảo cân đối, hợp lý với mức thù lao của Người đại diện của TKV tại Công ty.

**5. Kế hoạch năm 2023**

**5.1. Kế hoạch xuất kinh doanh năm 2023**

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty có ý kiến để Công ty thực hiện theo Quyết định số 66/QĐ-TKV ngày 10/01/2023 về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV; công văn số 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2023 Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV và các văn bản chỉ đạo của TKV có liên quan đến kế hoạch SXKD năm 2023.

**5.2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2023:  $\geq 7\%$ .**

**5.3. Kế hoạch đầu tư năm 2023**

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty có ý kiến để Công ty thực hiện theo Công văn số 217/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 của Tổng giám đốc TKV v/v thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 và các chủ trương, văn bản chỉ đạo của TKV có liên quan đến kế hoạch ĐTXD năm 2023.

**5.4. Kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động năm 2023**

Đề nghị Người đại diện phần vốn của TKV tại công ty có ý kiến với công ty thực hiện kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2023 phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2023 công ty cổ phần đã ký với TKV và phù hợp với quy định của pháp luật.

**6. Về Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Than Cao Sơn - TKV và người có liên quan theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp**

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty có ý kiến để Công ty thông qua việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty và người đại diện TKV, thành viên HĐQT và người có liên quan (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; các quy định có liên quan.



### 7. Về niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Than Cao Sơn - TKV trên sàn HNX.

Đề nghị người đại diện phần vốn của TKV tại công ty thực hiện biểu quyết thông qua nội dung niêm yết cổ phiếu của CTCP Than Cao Sơn trên sàn HNX theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan.

### 8. Về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo quy định.

TKV thông báo đề Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV biết và tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế quản lý của TKV; TKV giao cho Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty thực hiện quyền biểu quyết của TKV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV (e-copy-báo cáo);
- Phó TGĐ: Lê Quang Dũng (e-copy);
- Ban Kiểm soát TKV (e-copy);
- Kế toán trưởng TKV (e-copy);
- Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV (e-copy);
- Các Ban: QLV, KH, KTTT, ĐT, TCNS, (e-copy);
- Lưu VT, Ban KSNB.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thanh Hải**



Số: 1692 /TKV-TCNS

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

V/v bổ sung ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Số: 406

ĐẾN Ngày: 18/4/2023

Chuyển:

Lưu hồ sơ số: Công văn số

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của TKV tại  
Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) nhận được Công văn số 869/TCS-HĐQT ngày 10/3/2023 của Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV về việc xin bổ sung ngành nghề kinh doanh bất động sản cho Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV.

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐTV ngày 12/4/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn; TKV có ý kiến như sau:

1. TKV đồng ý đề Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điều lệ Công ty để bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

a) Ngành nghề kinh doanh bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; - Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất.	6810

b) Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên chỉ để Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV hoàn thành thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 80 ô đất tại Dự án đầu tư xây dựng - kinh doanh hạ tầng khu làng công nhân của Công ty.

2. TKV đồng ý đề Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV biểu quyết bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

TKV thông báo để Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cao Sơn - TKV biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐTV TKV (e-copy);
- Ban kiểm soát TKV (e-copy);
- Các Ban: QLV, KSNB (e-copy);
- Lưu VT, TCNS (H).

Thư  
TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CP THAN CAO SƠN

Số:.....263.....

ĐẾN Ngày: 20/1/2023

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG

KHAI THÁC, SÀNG TUYỀN, CHẾ BIẾN THAN NĂM 2023

Số: 31 /2023/HĐKD

### I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

Luật thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV);

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-TKV ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV (Tổ hợp công ty mẹ - Công ty con Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam);

Căn cứ Thỏa thuận chung ngày 10/01/2023 về thực hiện Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023;

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại TP Hà Nội, Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)** là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu, được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than,... với mục tiêu phát triển công nghiệp than và các ngành, nghề khác một cách bền vững; đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế; hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao. Trong Hợp đồng này TKV là **Bên A**.

Địa chỉ: Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại số: (84)024.5180141-(84)024.8510780, Fax (84)024.510724

Tài khoản số: 102010000011613 mở tại Ngân hàng công thương Hoàn

Kiểm Hà Nội. Mã số thuế doanh nghiệp: 5700100256

Đại diện là Ông: Đặng Thanh Hải. Chức vụ: Tổng giám đốc.

**2. Công ty CP Than Cao Sơn - TKV** là một công ty có tư cách pháp nhân Việt Nam, chuyên ngành khai thác mỏ, tự nguyện nhận khai thác than giao cho Bên A trên cơ sở hợp đồng khai thác, sàng tuyền, chế biến than; trong Hợp Đồng này Công ty Cổ phần than Cao Sơn - TKV được gọi là **Bên B**.

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn, TP. Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 02033.862337, Fax: 02033.863945

Mã số thuế doanh nghiệp: 5702053837

Tài khoản: 100 868 6868 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Đại diện là Ông: Phạm Quốc Việt. Chức vụ: Giám đốc.



## **II. HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

### **Điều 1. Nội dung**

1.1. Bên B đồng ý nhận khai thác, sàng tuyển, chế biến than năm 2023 và giao cho Bên A với khối lượng, chất lượng, giá cả được quy định trong hợp đồng này và các văn bản hướng dẫn, quy định của TKV trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có).

Trong trường hợp thị trường có biến động làm ảnh hưởng đến Kế hoạch phối hợp kinh doanh thì bên A sẽ cùng với bên B xem xét, điều chỉnh lại kế hoạch để phù hợp với nhu cầu của khách hàng theo kế hoạch điều hành sản xuất - tiêu thụ than hàng tháng của TKV giao. Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 9 tháng và dự báo thực hiện cả năm của đơn vị và các văn bản chỉ đạo điều hành của TKV, hai bên thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu KH PHKD, khoán chi phí theo Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của TKV ban hành và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh bổ sung (nếu có).

1.2. Bên B có trách nhiệm hoàn thành tiến độ cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các mỏ than, các công trình theo kế hoạch đầu tư phát triển và bảo vệ môi trường đảm bảo theo quy định của TKV và pháp luật hiện hành.

### **Điều 2. Giá mua bán than**

2.1. Hai bên thỏa thuận và thống nhất rằng: Đối với sản phẩm giao nộp (mua bán) theo tiến độ, khối lượng và chất lượng trong Điều 1, Bên A thanh toán (trả) cho Bên B chi phí thực hiện các công đoạn sản xuất trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, bao gồm cả lợi nhuận định mức kế hoạch.

#### **2.2. Điều chỉnh giá:**

- Căn cứ tình hình thực hiện, hai bên thống nhất điều chỉnh giá mua bán theo Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của TKV ban hành, được áp dụng thống nhất trong Tập đoàn các công ty TKV và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh bổ sung (nếu có).

- Trường hợp Bên B được Bên A chi khuyến khích sản lượng, chất lượng than, Bên A thực hiện điều chỉnh giá mua than tương ứng số tiền khuyến khích sản lượng, chất lượng than Bên B được hưởng.

2.3. Bên B có trách nhiệm thực hiện công tác thăm dò, công tác trắc địa; chi phí môi trường; chi phí cấp cứu mỏ; đào tạo y tế đã được tính toán giao khoán trong kế hoạch PHKD và các văn bản hướng dẫn của TKV.

### **Điều 3. Phương thức nghiệm thu sản phẩm và thanh toán**

3.1. Sản phẩm được công nhận là đã giao nộp cho Bên A khi đã bốc dỡ lên phương tiện của khách hàng, phương tiện của Bên A tại cảng, nhà ga của Bên B do Bên A chỉ định; hoặc giao tại kho, bãi của Bên A và được Bên A (hoặc đơn vị được Bên A uỷ quyền) chấp nhận.

3.2. Sản phẩm giao nộp (mua bán) cho TKV (thông qua các công ty kho vận, NMT) phải có phiếu chứng nhận số lượng và chất lượng của Công ty giám định.



3.3. 6 tháng, 9 tháng và cả năm Bên A tổ chức kiểm tra, xác nhận tổng sản phẩm mà Bên B đã giao nộp và các chỉ tiêu khác như đã thống nhất trong các Phụ lục hợp đồng này.

3.4. Bên A thanh toán tiền than cho Bên B từ 7 đến 10 ngày một lần đối với than giao nhận cho Tập đoàn (thông qua các công ty kho vận, NMT) hoặc quy định điều chỉnh bổ sung (nếu có).

3.5. Kết thúc năm, căn cứ vào khối lượng sản phẩm giao nộp theo quy định và các chỉ tiêu theo hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên**

##### **4.1. Bên A**

4.1.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.1.1.1. Giao cho Bên B quản lý, sử dụng phần vốn của chủ sở hữu tại công ty để kinh doanh.

4.1.1.2. Về thị trường:

- Thống nhất quản lý thị trường tiêu thụ than của TKV ở trong và ngoài nước.

- Ủy quyền cho các công ty Kho vận, công ty Tuyển than của TKV nhận sản phẩm của Bên B giao theo tiến độ, khối lượng, chất lượng ghi trong Phụ lục hợp đồng để tiêu thụ và thanh toán tiền than cho Bên B theo thoả thuận trong Điều 3.

4.1.1.3. Thống nhất quản lý, hỗ trợ về công nghệ, quản lý và điều hành của TKV, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công tác sau đây:

a. Tổ chức nghiên cứu và triển khai áp dụng công nghệ mới trong khai thác, chế biến than.

b. Nghiên cứu hoàn thiện và nâng cao hiệu quả quản lý, áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại. Hướng dẫn, ban hành các quy chế, quy trình, quy định, định mức KTKT và đơn giá áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn.

c. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Bên B trong việc thẩm định các phương án sản xuất, chế biến than; trong các lĩnh vực đầu tư XD/CB; an toàn lao động, quản lý lao động, tiền lương; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế toán, tài chính và các công tác khác theo đúng Điều lệ TKV, quy chế, quy định hiện hành.

4.1.1.4. Hướng dẫn các công ty tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh thực hiện các cam kết trong các hợp đồng về giám định và cấp chứng thư khối lượng và chất lượng than do Bên B giao, cung ứng vật tư, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ và chăm lo sức khỏe người lao động trong toàn Tập đoàn.

4.1.1.5. Các quyết định, văn bản hướng dẫn về điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh, giá bán sản phẩm, cơ chế khuyến khích sản xuất-tiêu thụ, các văn bản hướng dẫn, quy định nội bộ có liên quan của Tổng giám đốc TKV và/hoặc người được Tổng giám đốc uỷ quyền đều được coi là phụ lục của Hợp đồng này.

4.1.2. Các quyền lợi:



4.1.2.1. Sử dụng các công cụ quản lý, điều tiết toàn ngành về tài nguyên, vốn, lao động, công nghệ, thị trường nhằm đảm bảo tăng trưởng, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh chung toàn Tập đoàn.

4.1.1.2. Tăng cường tích lũy vốn, đầu tư phát triển sản xuất, ...

4.1.1.3. Tổng giám đốc TKV tự mình và/hoặc uỷ quyền cho các Phó Tổng giám đốc, các viên chức thuộc bộ máy quản lý điều hành của TKV kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng.

## **4.2. Bên B**

4.2.1. Có các nghĩa vụ sau:

4.2.1.1. Bên B cam kết sử dụng mọi nguồn lực và các giải pháp quản lý trong phạm vi quyền hạn của mình được Pháp luật quy định để bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ đã được Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép và được bên A giao, không để thất thoát than hoặc để khai thác, vận chuyển, tiêu thụ than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ, kho, bến cảng được giao quản lý.

4.2.1.2. Tuân thủ quy phạm kỹ thuật, quy trình công nghệ, cải thiện điều kiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho người lao động; là chủ thể chịu trách nhiệm chính đảm bảo an toàn lao động, an toàn về máy móc thiết bị, an toàn về vốn, bảo vệ môi trường.

4.2.1.3. Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực, bao gồm nhưng không giới hạn bởi đầu tư máy móc, thiết bị, chuẩn bị đủ nguồn nhân lực (không để thiếu thợ lò), ... để hoàn thành các chỉ tiêu đã cam kết tại Điều 1 và đảm bảo sự phát triển bền vững của đơn vị. Chủ động đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, giảm tổn thất than trong khai thác và tăng giá trị than thu được sau chế biến so với năm trước.

4.2.1.4. Quản trị chặt chẽ khối lượng mỏ và chỉ tiêu công nghệ, chi phí theo Quy chế quản trị chi phí kinh doanh của TKV đã ban hành; chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình; chịu trách nhiệm trước Tập đoàn, Pháp luật về số liệu do đơn vị thực hiện, báo cáo. Trường hợp, Bên B báo cáo không đúng số liệu thực tế thực hiện thì sẽ phải tự chịu trách nhiệm theo quy định của TKV, của Nhà nước và tự chịu các chi phí phát sinh tăng, giảm nếu có theo quy định pháp luật hiện hành.

4.2.1.5. Đảm bảo các chế độ về ăn ca, ăn định lượng, bồi dưỡng độc hại, thu nhập của người lao động và lợi nhuận không giảm so với kế hoạch.

4.2.1.6. Thực hiện đầy đủ các quy định về điều hành sản xuất, tiêu thụ (bao gồm cả cơ chế khuyến khích sản xuất-tiêu thụ than nếu có), chế độ báo cáo thống kê, các quy chế, quy định khác của TKV và Nhà nước đã ban hành. Duy trì tất cả các báo cáo và hồ sơ liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này, và giữ an toàn tất cả các bản vẽ, tài liệu liên quan đến thực hiện Hợp Đồng này.

4.2.1.7. Cho phép tiếp cận và cung cấp các thông tin hợp lý cho Đại diện của Bên A cũng như tất cả các đại diện được uỷ quyền hợp lệ của các cơ quan Nhà nước Trung Ương hay Địa phương, trong quá trình mà những cán bộ này tiến hành giám sát một cách hợp lý sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4.2.1.8. Nộp thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.



4.2.2. Các quyền lợi:

4.2.2.1. Toàn quyền sử dụng tổng chi phí mà bên A thanh toán để chi trả theo yêu cầu sản xuất và theo chế độ quy định.

4.2.2.2. Chủ động điều hành quá trình sản xuất kinh doanh trên cơ sở thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng này.

**Điều 5. Thủ tục giải quyết các vướng mắc và trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng**

5.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai bên (có biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

5.2. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng: khi cần thay đổi quy cách, chất lượng sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng, ...

5.3. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã thống nhất trong hợp đồng sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng và bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường cho bên kia những thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra. Trong đó:

a. Trường hợp Bên B để xảy ra tình trạng khai thác than trái phép trong ranh giới mỏ và/hoặc để thất thoát than trong quá trình khai thác, vận chuyển, tiêu thụ than thì: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị sản phẩm bị thất thoát và các chi phí liên quan khác.

b. Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

**Điều 6. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có giá trị hiệu lực từ ngày 01/01/2023 và thực hiện trong năm 2023. Hợp đồng được lập thành 6 bản mỗi bên 03 bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC CTY CP THAN CAO SƠN



Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN A  
TỔNG GIÁM ĐỐC TKV



Đặng Thanh Hải

01  
TÀI  
NG  
N-K  
VIỆT  
G DA



**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD NĂM 2023**  
(Kèm theo Hợp đồng số: *31* /2023/HĐKD ngày *10* /01/2023)

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Công ty than Cao Sơn	
			Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Quản trị tài nguyên</b>			
	a - Bóc đất đá lộ thiên	1000m <sup>3</sup>	59 780	
	Trong đó: Đất CBSX	"	59 780	
	Đất XDCB	"		
	* Hệ số bóc đất đá CBSX	m <sup>3</sup> /tấn	13,52	
	b - Đào lò tổng số	m		
	Trong đó: Đào lò CBSX	"		
	Đào lò XDCB	"		
	* Hệ số đào lò CBSX	m/1000t		
	c - Tỷ lệ tổn thất tài nguyên khai thác			
	- Khai thác lộ thiên	%	4,09	
	- Khai thác hầm lò	"		
	d - Tỷ lệ thu hồi than sạch từ nguyên khai	%	90,48	
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>			
2.1	Than nguyên khai	1000t	4 420	
	- Lộ thiên	"	4 420	
	- Hầm lò	"		
2.2	Than sạch sàng tại mỏ	1000t	1 761	
	- Than sạch từ nguyên khai	"	561	
	- Than sạch từ đất đá lẫn than	"	1 200	
2.3	Than tiêu thụ (giao cho Tập đoàn)	1000t	5 561	
a	Than giao cho các Công ty tuyển than	"	3 800	
	- Than sạch	"		
	- Than nguyên khai	"	3 770	
	- Giao nguyên khai Cty CB (giao tay ba)	"	30	
b	Than giao cho các Công ty kho vận, cảng	"	1 761	
	- Than sạch	"	1 761	
<b>3</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>9 838 148</b>	
3.1	Doanh thu sản xuất than	"	9 838 148	
3.2	Doanh thu sản xuất kinh doanh khác	"		
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>tr.đồng</b>	<b>143 944</b>	
	- Sản xuất than	"	143 944	
	- Sản xuất khác	"		
<b>5</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận/Vốn CSII</b>	<b>%</b>	<b>33,59</b>	
<b>6</b>	<b>Giá thành, giá bán</b>			
	- Giá bán bình quân than quy sạch	đ/tấn	1956 283	
	- Giá thành bình quân than quy sạch	"	1927 660	
<b>7</b>	<b>Lao động - Tiền lương</b>			
7.1	Lao động định mức	người	3 839	
	Trong đó: Sản xuất than		3 839	
7.2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-thg	11 013	

25c  
ĐOÀN  
GHỊ  
ẢNH  
HAI  
T.P.Y



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty than Cao Sơn	
			Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
	<b>Trong đó: Sản xuất than</b>	..	11 013	
7.3	<b>Đơn giá tiền lương</b>			
	+ Sản xuất than [không b.gồm lương người q.lý]	d/1000d DT SXT	51,3	
<b>8</b>	<b>Khấu hao tài sản</b>			
	- Công ty trích khấu hao theo chế độ quy định tại thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013			



**PHỤ LỤC SỐ 02:**  
**KẾ HOẠCH GIAO THAN CHO TẬP ĐOÀN NĂM 2023**

ĐVT: 1000t

TT	Chủng loại than	Công ty Cao Sơn
	<b>Tổng số (1+2):</b>	<b>5 561</b>
<b>1</b>	<b>Than sạch</b>	<b>1 761</b>
	- Cục 2a.4	
	- Cục 2b.2	
	- Cục 4a.2	
	- Cục 4a.3	
	- Cục 4b.3	
	- Cục 5a.1	
	- Cục 5b.1	
	- Cục 5b.2	
	- Cục xô 1a	
	- Cục xô 1b	103
	- Cục xô 1c	
	- Cục 7a	20
	- Cục 7c	20
	- Cục 8a	
	- Cám 2	
	- Cám 3b	
	- Cám 3c	105
	- Cám 4a	186
	- Cám 4b	
	- Cám 5a	112
	- Cám 5b	25
	- Cám 6a	
	- Cám 6b	40
	- Cám 7a	
	- Cám 7b	1 050
	- Cám 7c	
	- Cám 8a	100
	- Cám 8b	
	- Cám 8c	
	- Bùn tuyển 3a	
	- Bùn tuyển 3b	
	- Bùn tuyển 4c	
<b>2</b>	<b>Than nguyên khai</b>	<b>3 800</b>
<b>2.1</b>	<b>Than nguyên khai NMT</b>	<b>2 800</b>
	Đất đá (15%)	392
	- Than cục +15mm	76
	- Than cám 0-15 mm	2 206
	- Kẹp xít	126
<b>2.2</b>	<b>Than nguyên khai NMT (Khe Châm)</b>	<b>970</b>





TT	Chủng loại than	Công ty Cao Sơn
	Đất đá (15%)	136
	- Than cục +15mm	26
	- Than cám 0-15 mm	764
	- Kẹp xỉ	44
<b>2.3</b>	<b>Than NK giao Cty chế biến</b>	<b>30</b>
	Đất đá (15%)	4
	- Than cục +15mm	1
	- Than cám 0-15 mm	24
	- Kẹp xỉ	1

*[Handwritten signature]*





Số 05 /HĐ-TTCO

Của Ông, ngày 02 tháng Năm 2022

## HỢP ĐỒNG

V/v: **Mua bán than mỏ năm 2023**  
**(Vận chuyển bằng đường sắt)**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ quyết định số: ...../QĐ-TKV ngày ...../12/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v ban hành quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn;

Căn cứ quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Chúng tôi gồm có:

<b>Bên bán:</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN -TKV</b>
Địa chỉ:	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại:	0203.3862 337 FAX:0203.3863.945
Tài khoản số:	1106 4242 8888, Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
Mã số thuế:	5702053837
Người đại diện:	<b>Phạm Quốc Việt</b> Chức vụ: Giám đốc làm đại diện
<b>Bên mua:</b>	<b>CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY TUYÊN THAN CỬA ÔNG -TKV</b>
Địa chỉ:	Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại:	0203 3865 054 FAX: 0203 3865 656
Tài khoản số:	119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.
Mã số thuế:	5700100256-033
Người đại diện:	<b>Đặng Văn Khôi</b> Chức vụ: Giám đốc làm đại diện



**Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỏ với các điều khoản sau:**

## **Điều 1. Khối lượng; chất lượng than**

### **1. Khối lượng.**

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV than nguyên khai mỏ 2.800.000 Tấn, khối lượng cụ thể theo kế hoạch điều hành của TKV

### **2. Chất lượng than:**

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2023. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ đá +15mm; cỡ hạt; độ tro than cám 0-15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2023.

- Bên bán có trách nhiệm xử lý tối đa tạp chất lẫn trong than như: dăm gỗ, sắt thép, đất sét và các loại tạp chất khác.

- Để ổn định công nghệ sàng tuyển và giảm tỉ lệ than bùn theo kế hoạch TKV giao, bên bán giao than nguyên khai có cỡ hạt -1mm <34%. Nếu tỷ lệ cỡ hạt -1mm trong than nguyên khai từ 34% ÷ 40%, bên bán có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên mua, để bên mua có phương án điều chỉnh công nghệ sàng tuyển, không để ách tắc sản xuất. Nếu bên bán liên tục giao than có tỷ lệ cỡ hạt -1mm từ 34%÷40% và không có giải pháp để xử lý cỡ hạt -1mm <34% thì bên mua từ chối nhận than.

- Yêu cầu than nguyên khai giao cho bên mua, bên bán phải tổ chức chế biến pha trộn từ đầu nguồn, đảm bảo than giao phải đồng đều và ổn định về chất lượng. Bên mua từ chối nhận các đoàn than hoặc các toa xe than có tỷ lệ cỡ hạt -1mm trong than nguyên khai >40%, các đoàn than có các toa xe than tốt xấu lẫn lộn không đồng đều chất lượng (làm ảnh hưởng xấu đến công nghệ sản xuất trong các nhà máy tuyển) mặc dù chất lượng cả đoàn tàu đạt yêu cầu theo bình quân gia quyền.

## **Điều 2. Vận chuyển, giao nhận than**

### **1. Thời gian; địa điểm giao nhận than:**

**a. Vận chuyển than:** Bên mua vận chuyển than từ máng ga các mỏ về các nhà máy Tuyển của bên mua bằng đường sắt.

**b. Thời gian giao nhận:** Than giao nhận liên tục 3 ca (24 giờ) trong ngày, trường hợp có sự cố hai bên gặp nhau giải quyết kịp thời thông qua Phòng Điều khiển sản xuất của các bên.

### **c. Địa điểm giao nhận:**

- Giao nhận chất lượng than tại máng ga của Đơn vị giao than.

- Giao nhận số lượng than tại trạm cân tàu hoả động của Công ty Tuyển than Cửa Ông -TKV tại Phường Cửa Ông, Cẩm phá, Quảng Ninh.

**2. Tiến độ giao nhận:** Giao nhận căn cứ kế hoạch hàng tháng, quý, năm theo điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam và căn cứ vào chỉ tiêu tiêu thụ than.

### **3. Thành phần và các chứng từ giao nhận:**





a. Đại diện của bên mua (Gồm có: Công nhân KCS và vận hành cần);

b. Đại diện của bên bán;

c. Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;

- Đại diện của Bên mua và Bên bán chấp nhận khối lượng; chất lượng thì lập chứng từ mua bán than theo từng loại than và từng chuyến tàu. Chứng từ lập thành 06 liên, bên mua giữ 04 liên, bên bán giữ 02 liên. Chứng từ gồm có:

+ Phiếu giao nhận than mỏ;

+ Giấy chứng nhận số lượng (Phiếu giao than tàu kéo);

+ Giấy chứng nhận chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin cấp;

+ Các giấy tờ khác nếu cần thiết.

- Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.

- Hai bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền) thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.

- Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: bên bán gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là đơn vị chủ trì giám định khối lượng, chất lượng và cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng, chất lượng than giao nhận cho các bên (căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), chịu trách nhiệm trước TKV về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chủ trì giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định.

#### **4. Phương thức giao nhận:**

##### **a. Giao nhận chất lượng:**

- Hai bên tổ chức lấy mẫu và giao nhận chất lượng than tại các điểm lấy mẫu của máng ga Bên bán (Đơn vị giao than).

- Chất lượng than nguyên khai ban đầu được xác định tại máng ga mỏ tỷ lệ than cục +15mm, tỷ lệ kẹp xít +15, đất đá +15mm trong than nguyên khai, độ tro than cám 0÷15 trong than nguyên khai, theo chứng thư cấp của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, các bên tự đối chiếu, khi có sai lệch về kết quả giám định thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, bóc niêm phong mẫu lưu có sự chứng kiến, giám sát của các bên để phân tích đối chứng tại trạm Giám định TKV, kết quả phân tích mẫu lưu được dùng để cấp chứng thư.

##### **b. Giao nhận số lượng:**

- Giao nhận mô hình ban đầu tại các máng ga mỏ: Bên mua ký phiếu giao nhận than ban đầu khi đoàn tàu than đã được kéo ra khỏi ranh giới sân ga của Đơn vị giao than (Bên bán). Phiếu do bên bán (Công ty giao than phát hành) và có ghi rõ nội



dung: Mô hình chất tải than trên các toa xe đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, còn nguyên vẹn, không có hiện tượng cào bới mất cấp than.

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân tàu hoả động của Công ty Tuyển than Cửa Ông –TKV. Các bên tham gia giám định khối lượng ký phiếu xác nhận khối lượng từng đoàn than qua cân (phiếu do trạm cân in ra). Kết thúc ca sản xuất ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ca.

- Tất cả các đoàn tàu không tải (Đầu máy + toa xe) trước khi nhận than đều phải qua cân tàu hỏa động để cân khối lượng không tải và được hai bên giao nhận thống nhất mới được chất tải lên toa xe.

- Đối với các đoàn tàu chở than mỏ khi chất tải xuống toa xe mà kiểm tra không đảm bảo chất lượng hoặc các bên chưa thống nhất về chất lượng thì không được kéo, bộ phận giao nhận phải báo cáo điều hành sản xuất xin ý kiến giải quyết của giám đốc hai bên.

- Để đảm bảo cân tàu hoả động hoạt động ổn định và chính xác, tốc độ chạy tàu duy trì và khống chế ở mức tối đa: 15km/h.

- Bên mua có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục. Khi có chương trình sửa chữa, kiểm định hoặc trạm cân bị lỗi kỹ thuật phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (Đại diện Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV, Đại diện các đơn vị giao than, Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin) về để giải quyết, thì trong thời gian này áp dụng giao than bằng mô hình toa xe, đồng thời bên mua phải thông báo trước cho bên bán bằng văn bản, để hai bên phối hợp thực hiện.

- Trường hợp trạm cân hoạt động bình thường, không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật.

- Khi trạm cân bị lỗi kỹ thuật, hoặc có chương trình sửa chữa, kiểm định phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (đại diện bên mua, bên bán, Công ty CP Giám định – Vinacomin). Bên mua phải thông báo kịp thời cho bên bán bằng văn bản để hai bên phối hợp thực hiện, đồng thời trong thời gian này áp dụng giao than bằng phương pháp giám định khối lượng riêng (**khối lượng = thể tích x tỷ khối**) và phải được thống nhất bằng biên bản giữa hai bên và Công ty CP Giám định – Vinacomin. Tỷ khối than được áp dụng theo mùa như sau:

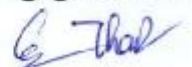
+ Mùa mưa từ 01/5 – 30/09

+ Mùa khô từ 01/10 – 30/04

- Khối lượng bù trừ được tính toán khi độ ẩm toàn phần ( $W_p\%$ ) giảm hoặc tăng so với độ ẩm toàn phần trung bình theo TCVN, TCCS hiện hành được TKV công bố.

### **Điều 3. Đơn giá và thanh toán**

**1. Đơn giá:** Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.





Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên căn cứ cùng nhau thực hiện.

## 2. Thanh toán:

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Chất lượng than sạch trong nguyên khai tính bình quân theo chuyển làm căn cứ để giám sát việc giao nhận chất lượng, tính bình quân 15 ngày 01 lần đối chiếu làm cơ sở thanh toán.

+ Hàng ngày căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu tiền than, bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc bù trừ công nợ trong TKV. Bên Bán lập hóa đơn giao cho bên mua và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành)

- Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

## Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than

### 1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than:

- Bên bán (Đơn vị giao than) chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than trên đoàn tàu nằm trong khu vực sân ga do bên bán quản lý.

- Bên mua (Đơn vị nhận than) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo vệ khối lượng than và an toàn cho con người trên đoàn tàu khi đoàn tàu ra hết địa phận ga (Kết thúc ranh giới) của bên bán và trên suốt quãng đường vận chuyển đến vị trí cuối cùng là trạm cân toa xe tại Cửa Ông.

- Trường hợp than bị đánh cắp trên đường vận chuyển: Khi phát hiện ra trường hợp này, đoàn tàu than vẫn được đưa vào cân bình thường theo đúng quy trình cân toa xe, sau đó bên giao và bên nhận than lập biên bản mất than trong quá trình vận chuyển với nội dung cơ bản sau:

+ Xác nhận số toa xe bị mất than (Ghi rõ số toa xe; số lượng toa xe).

+ Xác nhận khối lượng than bị mất. Căn cứ vào kết quả cân để xác định và cách xác định như sau:

**Khối lượng than bị mất = (Khối lượng trung bình của các toa xe có than nguyên vẹn - Khối lượng trung bình của các toa xe có than bị mất) x Số lượng toa xe mất than**

- Căn cứ vào biên bản được lập, bên mua có trách nhiệm đền bù khối lượng than bị mất theo đơn giá mua bán than Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam quy định tại từng thời điểm.

### 2. Hai bên phối hợp:



- Căn cứ kế hoạch tháng TKV giao cho từng đơn vị mỏ, bên bán chủ động đăng ký với bên mua về số lượng giao thực tế trong tháng.

- Hai bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian (như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên...), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên).

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực ga.

- Bên mua chịu trách nhiệm đưa đoàn tàu vào nhận than mỏ đảm bảo an toàn khi chất tải, toa xe đã được đóng chắc chắn, đảm bảo số lượng than trên đường vận chuyển.

- Bên bán chỉ tổ chức rót than khi các toa xe của bên mua đã được đóng chắc chắn, đảm bảo an toàn khi rót than và vận chuyển.

- Bên bán có trách nhiệm chất tải than  $30m^3/1$  toa xe để tận dụng sức kéo và đảm bảo khối lượng khi giao bằng mô hình. Nếu bên bán không rót đủ tải theo sơ đồ qui định phải bồi thường cho bên mua chi phí vận tải ứng với số tấn thiếu tải theo đơn giá vận chuyển đường sắt TKV ban hành hoặc theo thảo thuận giữa hai bên.

- Bên bán chịu trách nhiệm đảm bảo đủ ánh sáng, vệ sinh, an toàn và bảo vệ tài sản trong khu vực sân ga cách hai đầu máng + 50 m. Than rơi vãi, bị mất cấp trên toa xe trong khu vực ga, bên mua trừ vào than đã chất lên thùng xe. Quá trình chất tải và đoàn tàu hoạt động trong khu vực ga nếu bị mất cấp tải sản hoặc sự cố làm hư hỏng đầu tàu, toa xe, đường sắt, nhà ga, thông tin tín hiệu hoặc tài sản của mỏ thì do lỗi của bên nào bên đó phải bồi thường vật chất cho bên thiệt hại.

- Bên bán tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng máng ga, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng - số lượng đảm bảo khách quan trung thực.

- Khi rót than tại máng ga, nếu bên mua phát hiện có đá +100 mm, dăm gỗ, đất sét và tỷ lệ đá +15mm > 15% bên bán có phương án xử lý kịp thời trước khi bên mua kéo than về Nhà máy tuyển.

### **3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai:**

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

### **4. Thủ tục giải quyết tranh chấp:**

- Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện 2 bên tại máng ga kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cấp tải sản thì 2 bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể

*E. Thol*







Số *07* /HĐ-TTCO

Quảng Ninh, ngày *02* tháng *1* năm 2023

## HỢP ĐỒNG

### Mua bán than mỡ năm 2023

(Vận chuyển bằng băng tải cấp than cho PX Tuyển than 4 - C.ty Tuyển than Cửa Ông)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ quyết định số: ...../QĐ-TKV ngày ...../12/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v ban hành quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn;

Căn cứ quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Chúng tôi gồm có:

<b>Bên bán:</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN -TKV</b>
<b>Địa chỉ:</b>	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh
<b>Điện thoại:</b>	0203.3862 337 FAX: 0203 3863 945
<b>Tài khoản số:</b>	1106 4242 8888 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh
<b>Mã số thuế:</b>	5702053837
<b>Người đại diện:</b>	<b>Phạm Quốc Việt</b> Chức vụ: Giám đốc làm đại diện
<b>Bên mua:</b>	<b>CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY TUYỂN THAN CỬA ÔNG -TKV</b>
<b>Địa chỉ:</b>	Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh
<b>Điện thoại:</b>	0203 3865 054 FAX: 0203 3865 656
<b>Tài khoản số:</b>	119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.
<b>Mã số thuế:</b>	5700100256-033
<b>Người đại diện:</b>	<b>Đặng Văn Khôi</b> Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỡ với các điều khoản sau:

*E. Thal*



## **Điều 1. Khối lượng; chất lượng than**

### **1. Khối lượng.**

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn –TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV than nguyên khai mỏ: 970.000 tấn, vận chuyển cấp cho Nhà máy Tuyển than 4, khối lượng cụ thể theo kế hoạch điều hành của TKV

### **2. Chất lượng than:**

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2023. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ đá +15mm; cỡ hạt; độ tro than cám 0-15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2023.

- Bên bán có trách nhiệm xử lý tối đa tạp chất lẫn trong than như: dăm gỗ, sắt thép, đất sét và các loại tạp chất khác.

## **Điều 2. Vận chuyển, giao nhận than**

### **1. Vận chuyển; thời gian; địa điểm giao nhận than:**

**a. Vận chuyển than:** Bên mua thuê Công ty Môi trường vận chuyển than bằng băng tải về Nhà máy Tuyển than 4.

**b. Thời gian giao nhận:** Hai bên giao nhận liên tục 3 ca (24 giờ) trong ngày. Trường hợp có sự cố hai bên gặp nhau giải quyết kịp thời thông qua Phòng Điều khiển sản xuất của các bên.

### **b. Địa điểm giao nhận:**

- Giao nhận chất lượng: Tại điểm lấy mẫu hai bên thống nhất.

- Giao nhận số lượng: Giao nhận bằng cân băng tải của bên bán.

**2. Tiến độ giao nhận:** Giao nhận căn cứ kế hoạch điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam.

### **3. Thành phần và các chứng từ giao nhận:**

a. Đại diện của bên mua;

b. Đại diện của bên bán;

c. Đại diện bên vận chuyển (nếu có);

d. Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;

- Đại diện của Bên mua; Bên bán và Bên vận chuyển chấp nhận khối lượng; chất lượng thì lập chứng từ mua bán than theo từng loại than. Chứng từ lập thành 06 liên, bên mua giữ 04 liên, bên bán giữ 02 liên. Chứng từ gồm có:

+ Phiếu giao nhận than mỏ;

+ Giấy chứng nhận số lượng (Phiếu giao than cho từng lô than qua băng tải);

+ Giấy chứng nhận chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin cấp

+ Các giấy tờ khác nếu cần thiết.

- Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.



- Hai bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền, cho phép) để thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.

- Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: bên bán gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là đơn vị chủ trì giám định khối lượng, chất lượng và cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng, chất lượng than giao nhận cho các bên (căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), chịu trách nhiệm trước TKV về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chủ trì giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định.

#### **4. Phương thức giao nhận:**

##### **a. Giao nhận chất lượng:**

- Các bên tổ chức lấy mẫu và giao nhận chất lượng than tại các điểm lấy mẫu.

- Chất lượng than nguyên khai ban đầu được xác định tại máng ga mò tỷ lệ than cục +15mm, tỷ lệ kẹp xít +15, đất đá +15mm trong than nguyên khai, độ tro than cám 0÷15 trong than nguyên khai, theo chứng thư cấp của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, các bên tự đối chiếu, khi có sai lệch về kết quả giám định thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, bóc niêm phong mẫu lưu có sự chứng kiến, giám sát của các bên để phân tích đối chứng tại trạm Giám định TKV, kết quả phân tích mẫu lưu được dùng để cấp chứng thư.

##### **b. Giao nhận số lượng:**

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân băng tải tại điểm giao nhận được hai bên thống nhất

- Bên bán có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục. Cân thực hiện giao nhận phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm định và cấp chứng chỉ kiểm định cân.

- Trường hợp trạm cân hoạt động bình thường, không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật.

- Khi trạm cân bị lỗi kỹ thuật hoặc có chương trình sửa chữa, kiểm định phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (Đại diện bên mua, bên bán, Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin). Bên bán phải thông báo kịp thời cho bên mua bằng văn bản để hai bên phối hợp thực hiện, đồng thời trong thời gian này áp dụng giao than bằng cân đối chứng của bên mua.

- Than nguyên khai giao nhận tại điểm giao nhận của đơn vị giao than (trạm cân bên bán), các bên có nhiệm vụ cùng tham gia giám định khối lượng ký xác nhận khối lượng từng lô than qua cân tại các phiếu cân do trạm cân in ra. Kết thúc ca sản xuất ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ca.

*ks Thal*



- Trường hợp trạm cân bị lỗi kỹ thuật, hoặc trong thời gian kiểm định cân: Có thể xác định được ngay trạm cân bị lỗi kỹ thuật hoặc tình trạng trạm cân bình thường không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật và khi đó khối lượng than giao nhận được thực hiện bằng cân đối chứng của bên mua, hoặc cân của đơn vị vận chuyển.

Trong trường hợp cân của bên mua, bên bán và đơn vị vận chuyển đều bị lỗi, hai bên cùng Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomин lập biên bản và cùng nhau thống nhất phương án giao nhận.

- Khối lượng bù trừ được tính toán khi độ ẩm toàn phần ( $W_{tp} \%$ ) giảm hoặc tăng so với độ ẩm toàn phần trung bình theo TCVN, TCCS hiện hành được TKV công bố.

### **Điều 3. Đơn giá và thanh toán**

**1. Đơn giá:** Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.

Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên cùng căn cứ thực hiện.

#### **2. Thanh toán:**

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Chất lượng than nguyên khai tính bình quân theo lô than làm căn cứ để giám sát việc giao nhận chất lượng, tính bình quân 15 ngày 01 lần đối chiếu làm cơ sở thanh toán.

+ Hàng kỳ căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc bù trừ công nợ trong TKV. Bên bán lập hóa đơn giao cho bên mua và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành)

-Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn CN than - Khoáng sản Việt Nam.

### **Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than**

#### **1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than:**

- Bên bán chịu trách nhiệm vận chuyển than đến máng cấp liệu của bên mua.

- Bên bán chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than trên phương tiện nằm trong khu vực giao than do bên bán quản lý, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo vệ khối lượng than và an toàn cho con người trên suốt quãng đường vận chuyển đến vị trí giao nhận

*Lu Thol*



- Bên mua phối hợp với bên vận chuyển chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than qua cân trên phương tiện sau khi giao nhận đến địa điểm đổ tải của Nhà máy Tuyển than 4.

- Trường hợp sau khi cân đối chúng: nếu có hao hụt hai bên lập biên bản xác nhận khối lượng than bị hao hụt và thống nhất thực hiện theo quyết định số 2185/QĐ-TKV ngày 08/10/2014 của TKV ban hành.

## **2. Hai bên phối hợp:**

- Căn cứ kế hoạch tháng TKV giao cho từng đơn vị mỏ, bên bán chủ động đăng ký với bên mua về số lượng giao thực tế trong tháng.

- Hai bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian (như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên....), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên).

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực giao nhận.

- Bên bán chịu trách nhiệm đảm bảo đủ ánh sáng, vệ sinh, an toàn và bảo vệ tài sản trong khu vực giao than.

- Bên mua tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi, chống mưa gió tại khu vực lấy mẫu và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng địa điểm giao than, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng đảm bảo khách quan trung thực.

## **3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai:**

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

## **4. Thủ tục giải quyết tranh chấp:**

Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện 2 bên tại địa điểm giao than kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cắp tài sản thì 2 bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể đưa vụ việc ra tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết tranh chấp theo quy định của Pháp luật. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp bên vi phạm chịu 100%.

- Các điều kiện không quy định trong Hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam ban hành các văn bản quyết định mới thì hai bên sẽ thực hiện theo văn bản mới của Tập đoàn và được coi là phụ lục không tách rời kèm theo bản hợp đồng này.

*E. Thal*



- Hợp đồng lập thành 08 bản mỗi bên 04 bản và có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**  
**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**  
**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Khôi**





Số: **028** /HD-TTCO

Cửa Ông, ngày 12 tháng 04 năm 2023

## HỢP ĐỒNG

### V/v: Mua bán than nguyên khai năm 2023 (Than nguyên khai giao thẳng)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v ban hành quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn;

Căn cứ quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Chúng tôi gồm có:

**Bên bán:** **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN –TKV**  
**Địa chỉ:** Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh  
**Điện thoại:** 0203.3862 337 **FAX:** 0203 3863 945  
**Tài khoản số:** 1106 4242 8888, Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh  
**Mã số thuế:** 5702053837  
**Người đại diện:** **Ông Phạm Quốc Việt** Chức vụ Giám đốc

**Bên mua:** **CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM- CÔNG TY TUYÊN THAN CỬA ÔNG-TKV**  
**Địa chỉ:** Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh  
**Điện thoại:** 0203 3865 054 **FAX:** 0203 3865 656  
**Tài khoản số:** 119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.  
**Mã số thuế:** 5700100256-033  
**Người đại diện:** **Đặng Văn Khôi** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

**Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỏ với các điều khoản sau:**



## **Điều 1. Khối lượng; chất lượng than.**

### **1. Khối lượng.**

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV than nguyên khai mỏ để giao cho các Công ty chế biến than (Công ty Chế biến Than Quảng ninh – TKV và Công ty CP Kinh doanh than Cẩm phá - Vinacomin) theo điều hành của TKV hàng tháng.

Số lượng: thực hiện theo kế hoạch điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

### **2. Chất lượng than:**

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2023. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ đá +15mm; cỡ hạt; độ tro than cám 0-15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2023.

## **Điều 2. Giao nhận than**

### **1- Thời gian; địa điểm giao nhận than:**

**a. Thời gian giao nhận:** Từ 6<sup>h</sup>00 đến 18<sup>h</sup>00 hàng ngày kể cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

### **b. Địa điểm giao nhận:**

- Than được giao tại kho của bên bán: kho than mức + 33 ÷ +40 (khu vực Cao Sơn) và kho mặt bằng + 135 (Khu vực Khe Chàm II) và các kho khác của bên bán (nếu có).

- Bên bán chịu trách nhiệm chất tải than lên phương tiện vận chuyển của Công ty Chế biến Than Quảng Ninh – TKV, Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin.

**2. Tiến độ giao nhận:** Giao nhận căn cứ theo kế hoạch điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam.

### **3. Phương thức giao nhận:**

Than giao tại kho bên bán trên phương tiện vận chuyển (ô tô tải) của Công ty chế biến than (giao nhận tay ba giữa Công ty CP Than Cao Sơn- TKV; Công ty Tuyển than Cửa Ông –TKV và Công ty chế biến than)

- Chất lượng than nguyên khai giao, được xác định tại điểm lấy mẫu tỷ lệ than cục +15mm, tỷ lệ kẹp xít +15, đất đá +15mm trong than nguyên khai, độ tro than cám 0÷15 trong than nguyên khai, lấy theo chứng thư cấp của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, các bên tự đối chiếu, khi có sai lệch về kết quả giám định thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định -Vinacomin, bóc niêm phong mẫu lưu có sự chứng kiến, giám sát của các bên để phân tích đối chứng tại trạm Giám định TKV, kết quả phân tích mẫu lưu được dùng để cấp chứng thư.

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân ô tô tại điểm giao nhận.

*Es Thal*



- Bên bán có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục. Cân thực hiện giao nhận phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm định và cấp chứng chỉ kiểm định cân.

- Than nguyên khai giao nhận tại điểm giao nhận của đơn vị giao than (trạm cân bên bán), các bên có nhiệm vụ cùng tham gia giám định khối lượng ký xác nhận khối lượng từng lô than qua cân tại các phiếu cân do trạm cân in ra. Kết thúc ngày giao nhận ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ngày.

- Trường hợp trạm cân hoạt động bình thường, không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật các thành phần giao nhận cùng nhau lập biên bản, dừng giao nhận đồng thời báo cáo TKV.

- Khối lượng bù trừ được tính toán khi độ ẩm toàn phần ( $W_p\%$ ) giảm hoặc tăng so với độ toàn phần trung bình theo TCVN, TCCS hiện hành được TKV công bố.

#### **4. Thành phần và các chứng từ giao nhận:**

- Thành phần giao nhận:

+Đại diện của bên mua;

+Đại diện của bên bán;

+Đại diện Công ty chế biến than;

+Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;

- Chứng từ gồm có:

+ Biên bản tổng hợp xác nhận khối lượng qua cân (phiếu cân)

+ Biên bản đối chiếu số lượng than nguyên khai (cho từng lô than)

+ Biên bản lấy mẫu (cho từng lô than)

+ Biên bản kết quả giám định khối lượng chất lượng than (cho từng lô than)

+Các giấy tờ khác nếu cần thiết.

- Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.

- Các bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền/giao nhiệm vụ) để thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.

- Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là đơn vị chủ trì giám định khối lượng, chất lượng và cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng, chất lượng than giao nhận cho các bên (căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), chịu trách nhiệm trước TKV về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh



toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chủ trì giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định.

### **Điều 3. Đơn giá và thanh toán**

**3.1. Đơn giá:** Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.

Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên căn cứ cùng nhau thực hiện.

### **3.2. Thanh toán:**

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Các bên tham gia giám định đối chiếu, thống nhất kết quả thực hiện đối với từng đoàn than, từng ca, từng ngày, 15 ngày để làm cơ sở cấp chứng thư 15 ngày.

+ Kết thúc giao nhận 1 lô hàng căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu tiền than, bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt nam đồng

- Phương thức thanh toán: Bên Bán lập hóa đơn giao cho bên Mua và bên Mua thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (*Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành*)

- Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

### **Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than**

#### **1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than:**

- Bên bán chịu trách nhiệm chất tải than lên phương tiện vận chuyển của Đơn vị chế biến than (bên thứ ba) đảm bảo tải trọng vận chuyển.

- Bên bán chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than trên phương tiện nằm trong khu vực giao than do bên bán quản lý.

- Bên mua và Đơn vị chế biến chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo vệ khối lượng than và an toàn cho con người trên suốt quãng đường vận chuyển đến vị trí cuối cùng.

#### **2. Các bên phối hợp:**

- Các bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian (như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên...), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên).

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực giao nhận.





- Bên bán tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng địa điểm giao than, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng - số lượng đảm bảo khách quan trung thực.

### 3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai:

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

### 4. Thủ tục giải quyết tranh chấp:

- Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện hai bên tại địa điểm giao than kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cấp tài sản thì hai bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

### Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể đưa vụ việc ra tòa án kinh tế Quảng Ninh giải quyết tranh chấp theo quy định của Pháp luật.

- Các điều kiện không quy định trong Hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam ban hành các văn bản quyết định mới thì hai bên sẽ thực hiện theo văn bản mới của Tập đoàn và được coi là phụ lục không tách rời kèm theo bản hợp đồng này.

- Hợp đồng lập thành 08 bản mỗi bên 04 bản và có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết 31/12/2023.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA  
GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Khôi

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN  
GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Việt























- a. Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không Bên nào tự ý sửa đổi, huỷ bỏ Hợp Đồng mà không có sự đồng ý của Bên còn lại. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp Đồng phải được hai Bên đồng ý và lập thành Phụ lục Hợp Đồng có xác nhận của hai Bên.
- b. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra tranh chấp, hai Bên tiến hành thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể thương lượng, một trong hai Bên có quyền khởi kiện vụ việc lên Tòa Án Nhân Dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.
- c. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận.
- d. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 và được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**  
Giám đốc



Phạm Quốc Việt

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**  
Phó Giám đốc



Trịnh Quốc Trung



**HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHIÊN LIỆU NĂM 2023**

Số: 02/HĐMB/VTCP-TCS/2023

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH2013 của nước CHXHCN Việt Nam được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Luật Thương mại của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn chi tiết của Chính Phủ Việt Nam về thực hiện Luật Thương Mại;

- Căn cứ công văn số: 725/TKV-VTM+KH ngày 24/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "V/v: Giao các đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán nhiên liệu";

- Căn cứ Công văn số 726/TKV-VTM+KH ngày 24/02/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam V/v Hướng dẫn thực hiện mua, cung ứng nhiên liệu năm 2023-2024;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực tế của cả hai bên.

- Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Văn phòng Xí nghiệp vật tư Cẩm Phả chúng tôi gồm:

**BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV (Gọi tắt là bên A)**

Đại diện: Ông : **Phạm Quốc Việt** Chức vụ: **Giám đốc Công ty**

Địa chỉ: Phường Cẩm Sơn - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.862337 Fax: 02033.863945.

Tài khoản : 1106 4242 8888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả  
100 868 6868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Cẩm Phả

Mã số thuế: 5702053837

**BÊN BÁN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV – XÍ NGHIỆP VẬT TƯ CẨM PHẢ (Gọi tắt là bên B)**

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Toàn** Chức vụ: **Giám đốc Xí nghiệp.**

Theo Ủy quyền số: 3242/UQ-MTS ngày 8/12/2022 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Phường Cẩm Đông - Thành Phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033 719902 Fax: 02033 862438.

Tài khoản: 114000010627 tại Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả  
Hoặc 44110000001052 tại Ngân hàng đầu tư phát triển Cẩm Phả

Mã số thuế: 5700100707-013

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng của bên A, khả năng cung cấp nhiên liệu của bên B.

Sau khi hai bên trao đổi, bàn bạc, thoả thuận và thống nhất ký kết hợp đồng mua bán nhiên liệu năm 2023, với các điều khoản sau:



## **ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HOÁ, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG.**

Bên A đồng ý mua của bên B và bên B đồng ý cung ứng, bán cho bên A những chủng loại hàng hoá sau:

### **a. Tên hàng hóa, chủng loại xăng, dầu Diesel:**

- Xăng: + Xăng không chì RON 95-III theo TCCS 01:2023/PLX.  
+ Xăng sinh học E5 RON 92-II theo TCCS 06:2023/PLX.
- Dầu Diesel (DO- 0,05S) theo TCVN 5689: 2013.

### **b. Số lượng:**

Căn cứ theo nhu cầu sử dụng của bên A.

### **c. Tiến độ giao nhận:**

- Giao nhận hàng ngày theo nhu cầu sử dụng của bên A hoặc theo yêu cầu mua hàng của bên A gửi cho bên B theo từng kỳ.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/3/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

### **d. Phạm vi cung cấp (Bán hàng):**

- Bên B cung cấp các loại hàng hoá: Xăng, Dầu Diesel theo yêu cầu của bên A trên khai trường mỏ và mặt bằng khu vực Cẩm Phả.

## **ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ.**

- Xăng: + Xăng không chì RON 95-III theo TCCS 01:2023/PLX.  
+ Xăng sinh học E5 RON 92-II theo TCCS 06:2023/PLX.
- Dầu Diesel ( DO 0,05S-II) theo TCVN 5689:2013.

## **ĐIỀU 3: GIÁ BÁN.**

### **3.1. Giá bán dầu Diesel:**

3.1.1. Giá bán Diesel (chưa bao gồm thuế GTGT) **cấp qua cột bơm tại các kho/điểm cấp** của Xí nghiệp Vật tư Cẩm phả cấp lên phương tiện của đơn vị khách hàng = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

3.1.2. Giá bán Diesel (chưa bao gồm thuế GTGT) cấp đến đầu phương tiện, thiết bị của đơn vị khách hàng trên khai trường (**Cấp lẻ**) = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

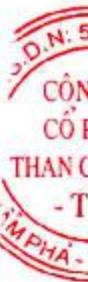
3.1.3. Giá bán Diesel (chưa bao gồm thuế GTGT) tại kho của khách hàng (**giao thẳng**) = **Giá bán lẻ** (chưa bao gồm thuế GTGT);

Giá bán quy định tại tiết 3.1.1, 3.1.2 và 3.1.3 - Mục 3.1: Là giá tạm thời áp dụng từ 01/3/2023. Khi có hướng dẫn mới của Tập đoàn TKV hai bên sẽ thống nhất giá mua bán bằng Phụ lục hợp đồng.

Khi có hướng dẫn chính thức từ TKV về giá bán nhiên liệu áp dụng từ ngày 01/03/2023. Hai bên sẽ phối hợp tổ chức đối chiếu, điều chỉnh phần giá trị chênh lệch đã lập chứng từ bán hàng cho Bên A với giá trị theo giá bán nhiên liệu theo hướng dẫn của TKV.

### **3.2. Giá bán Xăng các loại:**

Giá bán Xăng các loại = Giá bán lẻ (chưa bao gồm thuế GTGT) do Petrolimex/PVOIL công bố tại từng thời điểm áp dụng cho từng khu vực theo quy định của Nhà nước.





**Ghi chú:** Trong thời gian thực hiện hợp đồng, khi có quyết định thay đổi về giá bán của mặt hàng xăng, dầu (ghi ở Điều 3) từ phía cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị đầu mối cung ứng hàng, thì bên B sẽ gửi thông báo giá cho bên A.

Hàng tháng, hai bên làm Phụ lục điều chỉnh mua giá bán xăng, dầu diesel các loại trên cơ sở thông báo do Petrolimex/PVOIL công bố tại từng thời điểm áp dụng cho từng khu vực theo quy định nhà nước và thông báo giá từng thời điểm của bên B.

#### **ĐIỀU 4: GIAO NHẬN HÀNG HÓA.**

##### **4.1- Đối với dầu Diesel (Dầu DO):**

- Giao dầu DO tại kho của bên B trên phương tiện của bên A hay giao đến tận máy móc thiết bị trên khai trường của bên A (sử dụng phương tiện cấp phát bằng xe cấp lẻ của bên B) theo thỏa thuận giữa hai bên.

- Trường hợp thỏa thuận giao dầu DO bằng xe cấp lẻ: Khi có nhu cầu cấp lẻ dầu DO tới từng phương tiện của bên A trên khai trường thì bên A thông báo cho bên B (qua điện thoại, giấy đăng ký...) vào đầu ca 1 (hoặc cuối giờ làm việc ngày hôm trước) về số lượng, địa điểm, thời gian cấp... để bên B bố trí xe cấp lẻ, công nhân cấp phát. Đồng thời các đơn vị sử dụng của bên A lập lệnh cấp phát trên hệ thống cấp tự động để xe cấp lẻ của bên B triển khai cấp nhiên liệu cho bên A.

- Quy định về thời gian đăng ký cấp hàng: Căn cứ sản lượng sử dụng hàng tháng, Bên A gửi bản đăng ký số lượng nhiên liệu sử dụng cho tháng kế tiếp từ ngày 15 đến ngày 20 hằng tháng cho bên B, để bên B làm căn cứ chuẩn bị đủ hàng cung cấp cho bên A.

**4.2- Đối với xăng các loại:** Giao hàng tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu ( CHXD Cẩm phá) của bên B trên phương tiện của bên A.

#### **ĐIỀU 5: THANH TOÁN.**

##### **5.1- Đối chiếu số lượng giao nhận và xuất hoá đơn GTGT:**

- Đối với số lượng nhiên liệu: Xăng, dầu Diesel (bao gồm cả số lượng cấp lẻ) bên A nhận của bên B: Hai bên thống nhất đối chiếu số lượng giao nhận 01 ngày 01 lần và xuất hoá đơn GTGT ( Hóa đơn điện tử) cho toàn bộ số lượng hai bên đã đối chiếu.

##### **5.2- Chứng từ thanh toán:**

- Thanh toán tiền mua hàng hoá là nhiên liệu: Căn cứ theo các chứng từ, hoá đơn GTGT hợp pháp do bên B phát hành cho từng ngày nhận hàng và đã được người đại diện nhận hàng bên A xác nhận dựa trên hợp đồng nguyên tắc đã ký giữa hai bên.

##### **5.3- Phương thức, hình thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền hàng:**

**5.3.1-** Phương thức thanh toán: Bên B đồng ý cho bên A nhận hàng trước, thanh toán tiền sau.

**5.3.2-** Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ qua TKV.

**5.3.3-** Thời hạn thanh toán: Hai bên thống nhất đối chiếu số lượng, giá trị hàng ngày để làm căn cứ xuất hóa đơn. Bên A thanh toán tiền hàng cho Bên B trong thời hạn **30 ngày tính từ ngày giao nhận hàng**. Trường hợp ngày thanh toán trùng với những ngày nghỉ lễ theo quy định của nhà nước thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày đầu tiên sau khi kết thúc ngày nghỉ lễ.

**5.3.4-** Trường hợp hết thời gian quy định tại mục **5.3.3**, Bên A không thanh toán đúng thời hạn (quá 30 ngày), Bên A phải trả thêm phần lãi chậm trả theo mức lãi suất vay ngắn





hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Cẩm Phả, tương ứng với số tiền, số ngày chậm trả. Hằng tháng Bên B sẽ thực hiện đối chiếu với Bên A về số tiền chậm trả, lãi chậm trả (nếu có). Phát sinh vướng mắc trong thanh toán, hai bên lập biên bản đối chiếu và đề nghị bù trừ công nợ gửi về TKV để TKV bù trừ.

**5.4 - Đơn vị thụ hưởng:** Công ty cổ phần Vật tư – TKV

Tài khoản: 114000010627 tại Ngân hàng TMCP công thương Cẩm Phả

**ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG.**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này phải được hai bên thống nhất bằng văn bản hoặc phụ lục hợp đồng để làm cơ sở thực hiện.
- Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc hai bên sẽ gặp nhau để trao đổi, bàn bạc giải quyết. Nếu hai bên không thể tự giải quyết được, sẽ báo cáo Tập đoàn Công nghiệp than
- Khoáng sản Việt Nam hoặc đưa ra toà kinh tế - Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh giải quyết. Mọi chi phí toà án bên có lỗi chịu.
- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023. Sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ và trách nhiệm của mình nếu không xảy ra tranh chấp thì hợp đồng sẽ tự động được thanh lý mà không cần bất kỳ một văn bản nào.
- Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản làm căn cứ thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Phạm Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Nguyễn Văn Toàn**



Cẩm Phả, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**PHỤ LỤC**

**Hợp đồng số 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014**

Căn cứ hợp đồng số 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014 giữa Công ty cổ phần than Cao Sơn-Vinacomin với Nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần Tân Phú Xuân và các phụ lục liên khác liên quan

Căn cứ biên bản làm việc ngày 29/12/2022 giữa Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV và Nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần Tân Phú Xuân.

Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**I. CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV ( Bên A)**

Người đại diện: Ông **Phạm Quốc Việt** - Chức vụ: Giám đốc

**II. CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ XUÂN (Bên B)**

Người đại diện: Ông **Bùi Đức Thuận** - Chức vụ: Giám đốc.

Hai bên thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng số 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014 với các nội dung sau:

**Điều 1.** Sản lượng, đơn giá thuê vận chuyển đất đá bằng băng tải năm 2023:

1. Sản lượng vận chuyển, thời gian hoạt động của băng tải năm 2023:

- Sản lượng vận chuyển: 20 triệu m<sup>3</sup> đất đá.

- Thời gian hoạt động và công suất vận chuyển của Hệ thống băng tải thực hiện theo quy định của hợp đồng.

2. Đơn giá thuê vận chuyển đất đá bằng băng tải : Hai bên sẽ làm việc cụ thể và báo cáo TKV.

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo hợp đồng số 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014 và các phụ lục hợp đồng.

**Điều 3.** Phụ lục hợp đồng này là phần không thể tách rời của hợp đồng số 1968/HĐ-TCS-KH&GTSP ngày 08/4/2014.

Phụ lục hợp đồng được lập thành 08 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 4 bản.

Phụ lục hợp đồng được ký tại trụ sở của Công ty cổ phần than Cao Sơn: Phường Cẩm Sơn- Thành phố Cẩm Phả-Tỉnh Quảng Ninh. /.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Đức Thuận**



gốc

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Cẩm Phà, ngày 29 tháng 12 năm 2022*

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

**Về việc thống nhất sản lượng, đơn giá vận chuyển đất đá bằng băng tải năm 2023**

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, các bên gồm:

**I. CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV (BÊN A)**

1. Ông Phạm Quốc Việt	Chức vụ:	Giám đốc
2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chức vụ:	Phó Giám đốc
2. Ông Đinh Văn Chiến	Chức vụ:	Kế toán trưởng
3. Ông Nguyễn Ánh Dương	Chức vụ:	TP.KH

**II. CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ XUÂN (BÊN B)**

1. Ông Bùi Đức Thuận	Chức vụ:	Giám đốc
2. Ông Phạm Đức Hà	Chức vụ:	Phó giám đốc
3. Ông Trịnh Văn Lực	Chức vụ:	Phó giám đốc
4. Ông Phạm Văn Lực	Chức vụ:	Phó giám đốc

Căn cứ hợp đồng số 1968/HĐ – TCS - KH&GTSP ngày 08/4/2014 và các phụ lục hợp đồng giữa Công ty cổ phần than Cao Sơn với Nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần Tân Phú Xuân; các phụ lục hợp đồng giữa Công ty cổ phần than Cao Sơn với Nhà thầu Công ty cổ phần Tân Phú Xuân;

Căn cứ công văn số 188/2022/CV-TPX ngày 25/8/2022 của Công ty Cổ phần Tân Phú Xuân V/v Đăng ký sản lượng vận chuyển đất đá bằng băng tải năm 2023.

Hai bên thỏa thuận, thống nhất các nội dung sau:

1. Công ty CP Tân Phú Xuân đề xuất sản lượng :

- Sản lượng vận chuyển của băng tải năm 2023  $\geq 22,5$  triệu m<sup>3</sup> đất đá.
- Tổng số ngày hoạt động:  $\geq 316$  ngày/năm.
- Tổng số giờ hoạt động:  $\geq 5.682$  giờ/năm.
- Công suất vận chuyển của Hệ thống băng tải:  $\geq 10.400$  tấn/giờ.

2. Ý kiến của Than Cao Sơn:

Công ty cổ phần than Cao Sơn -TKV trân trọng sự phối hợp, đồng hành của Quý Công ty trong thời gian qua. Việc thực hiện đảm bảo khối lượng đất đá vận chuyển qua hệ thống băng tải theo kế hoạch những năm qua đã góp phần giảm giá thành vận chuyển đất đá, giảm giá thành sản xuất than của





Than Cao Sơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chung của 02 công ty.

Tuy nhiên tại thời điểm làm việc giữa hai bên, Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam đang xem xét kế hoạch PHKD chung của TKV, trong đó có Than Cao Sơn. Bên cạnh đó Than Cao Sơn vẫn đang trong quá trình xin gia hạn giấy phép khai thác giai đoạn một và xin cấp phép khai thác giai đoạn 2.

3. Sau khi thảo luận hai bên thống nhất:

3.1. Sản lượng vận chuyển, thời gian hoạt động của hệ thống băng tải năm 2023:

- Sản lượng vận chuyển : 20 triệu m<sup>3</sup> đất đá.

- Tùy theo thực tế sản xuất nếu Than Cao Sơn có yêu cầu tăng sản lượng vận chuyển đất đá bằng băng tải, hai bên sẽ làm việc báo cáo đề xuất TKV và bổ sung bằng phụ lục hợp đồng.

- Thời gian hoạt động và công suất vận chuyển của Hệ thống băng tải thực hiện theo quy định của hợp đồng.

3.2. Đơn giá vận chuyển đất đá bằng băng tải: Hai bên sẽ làm việc cụ thể và báo cáo TKV.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau, biên bản là cơ sở để Hai bên ký phụ lục hợp đồng ./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Quốc Việt**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Đức Thuận**

2.

3.

4.

2.

3.

4.